

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 05-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tâm

Ông Trần Văn Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Kim Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Q. Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 13/6/1980 tại Long An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không. Nơi thường trú: Ấp 1, xã A, huyện B, Long An. Nơi ở hiện tại: Ấp 1, xã A, huyện B, Long An. Cha: Lý Ít (đã chết). Mẹ: Võ thị Định (đã chết). Em: Lý Tiểu Phương.

Tiền án: không. Tiền sự: Ngày 26/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 11/QĐ-TA với thời gian chấp hành 24 tháng.

Nhân thân:

Ngày 15/11/1999, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản.

Ngày 30/01/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân An xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Ngày 21/8/2008, bị Tòa án nhân dân tối cao tại TP Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội Giết người. Chấp hành xong ngày 26/6/2014.

Bị can bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thủ Thừa từ ngày 15/10/2023 đến ngày 22/12/2023. Từ ngày 23/12/2023, bị tạm giam tại Trại giam Công an Tỉnh Long An đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

- Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh Long An. (có mặt)

- Ông Phạm Ti N, sinh năm: 1988. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn A, huyện B, tỉnh Long An.(vắng mặt)

- Bà Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm: 1986. Hộ khẩu thường trú: Khu phố 11, thị trấn A, huyện B, tỉnh Long An.(có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Phạm Ngọc L, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Quốc lộ 1A, Khu phố 9, thị trấn C, huyện D, tỉnh Long An.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền nên Lý Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Từ ngày 22/4/2023 đến ngày 02/6/2023, Lý Q đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn thị trấn A, huyện Thủ Thừa. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 30 ngày 22/4/2023, Lý Q đi bộ từ nhà đến khu vực chợ cũ Thủ Thừa thuộc Khu phố Thủ Khoa Thừa 1, thị trấn A để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến quầy bán rau của bà Trịnh Thị L, sinh năm 1968, nơi thường trú: Khu phố Thủ Khoa Thừa 1, thị trấn A, Lý Q thấy có 01 xe đạp điện hiệu HITASA đang đậu trên vỉa hè phía trước sạp rau của bà L, chìa khóa để trên xe, không có người trông coi. Lý Q lợi dụng lúc bà L bán rau, không để ý, Lý Q đã lấy trộm xe đạp điện trên của bà L. Sau khi lấy trộm xe đạp điện Lý Q đem xe đạp điện đến địa bàn huyện D bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 700.000đ. Số tiền trên Lý Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 08/5/2023, Lý Q đi bộ từ nhà đến đường Phan Văn Tình thuộc Khu phố 2, thị trấn A phát hiện trước nhà ông Phạm Ti N, sinh năm 1988, nơi thường trú: Khu phố Thủ Khoa Thừa 2, thị trấn A có 01 xe mô tô biển số 62H2-8264 đang đậu phía trước nhà, chìa khóa để trên xe, không có người trông coi. Lý Q đã lấy trộm xe 62H2-8264 của ông N và đem đến tiệm sửa xe Thành Công, địa chỉ: Khu phố 9, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức bán cho ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1973, nơi thường trú: Khu phố 9, thị trấn C, huyện D với giá 2.700.000đ. Số tiền trên Lý Q đã tiêu

xài cá nhân hết. Sau đó, khoảng 10 ngày sau, Lý Q đến gặp ông N thừa nhận hành vi đã lấy trộm xe 62H2-8264 và dẫn ông N đến gặp ông L để chuộc lại xe với số tiền 2.700.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ 40 ngày 02/6/2023, Lý Q đi bộ từ nhà đến chợ Thủ Thừa thuộc Khu phố 1, thị trấn A, tại quầy bán cá của bà Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm 1986, nơi thường trú: Khu phố 11, thị trấn A, Lý Q nhìn thấy bà H đang sạc 01 điện thoại di động hiệu OPPO A1K ở gần chỗ ngồi. Sau đó, Lý Q thấy bà H bỏ đi nơi khác, điện thoại di động vẫn cắm sạc pin, không ai trông coi nên Lý Q đã lấy trộm điện thoại của bà H. Sau khi, lấy trộm điện thoại Lý Q đem bán điện thoại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực Trung tâm y tế huyện Thủ Thừa với số tiền 600.000đ. Số tiền trên Lý Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 942/KL-HĐĐG ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thủ Thừa kết luận:

Giá trị của 01 (một) xe đạp điện, nhãn hiệu HITASA, màu sơn: đỏ, sơ ri sườn xe: 69163, sơ ri mô tơ: 209563 tại thời điểm ngày 22/4/2023 là: 4.125.000 đồng.

Giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Seasport, biển số 62H2-8264, màu sơn: xanh, số khung: LFB110200103747, số máy: LC152FMH02075578 tại thời điểm ngày 08/5/2023 là: 3.000.000 đồng.

Giá trị của 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A1K, số IMEI: 868114041473992 tại thời điểm ngày 02/6/2023 là: 1.020.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa truy tố Lý Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lý Q về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong phần luận tội, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lý Q từ 02 năm đến 02 năm tù 06 tháng tù.

Về dân sự: Tại phiên tòa bà Trịnh Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường; tại phiên tòa bà Đoàn Thị Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.020.000đồng; ông Phạm Ti N không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không thu giữ đồ vật và vật chứng.

Bị cáo không thực hiện quyền tranh luận mà xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố vụ án thì hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và kiểm sát viên tiến hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Q đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại tại CQĐT, biên bản làm việc và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 22/4/2023 đến ngày 02/6/2023, bị cáo Lý Q đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn Thị trấn A đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Ngày 22/4/2023, Lý Q lấy trộm xe đạp điện HITASA trị giá 4.125.000đ của bà Trịnh Thị L; ngày 08/5/2023, Lý Q lấy trộm xe mô tô biển số 62H2-8264 trị giá 3.000.000đ của ông Phạm Ti N và ngày 02/6/2023, Lý Q lấy trộm điện thoại di động OPPO A1K trị giá 1.020.000đ của bà Đoàn Thị Ngọc H. Tổng số tiền Lý Q đã lấy trộm tài sản là 8.145.000đ. Do đó hành vi của bị cáo Lý Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa đã phản ánh đúng hành vi mà bị cáo Lý Q đã thực hiện, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bà Đoàn Thị Ngọc H yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá điện thoại di động OPPO A1K bị mất trộm là 1.020.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo Lý Q đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đối với ông Phạm Ngọc L, ngày 08/5/2023 ông L có hành vi mua xe mô tô biển số 62H2-8264 của Lý Q. Tuy nhiên, ông L không biết nguồn gốc xe mô tô này do Quỳnh phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thủ Thừa không xem xét xử lý hình sự đối với ông L về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lý Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lý Q 02 năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 15/10/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lý Q 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2024) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về Dân sự: căn cứ Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Lý Q phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Đoàn Thị Ngọc H 1.020.000 đồng trị giá điện thoại di động mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa bồi thường thì bị cáo Lý Q còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo Lý Q, bà Trịnh Thị L, bà Đoàn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/02/2024). Ông Phạm Ti N và ông Phạm Ngọc L vắng mặt được

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND và VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Công an huyện Thủ Thừa;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Lưu Thủy